

Bản án số: 35/2017/DS-ST

Ngày : 11/12/2017

V/V “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Bình

2. Ông Hoàng Trọng Tỳ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nay Y Sura là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa.

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Xuân Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: Đội 2, thôn PSD, xã HDT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn NĐ, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Phan Văn M, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn NĐ, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3.2. Ông Y B (Ma D), sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn SC, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3.3. Ông Nguyễn B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đội 2, thôn PSD, xã HDT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3.4. Ông Y Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn SC, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3.5. Ông Trần Đức Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn MH, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2017, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau: Vào tháng 02/2017 (âm lịch), tôi có nhận chặt mía và bóc mía lên xe cho ông Nguyễn Văn Nh với số lượng tấn qui ra tiền mặt là 24.655.000 đồng chưa tính tiền ăn 1.600.000 đồng nhưng ông Nguyễn Văn Nh chỉ mới thanh toán cho tôi 20.000.000 đồng còn nợ lại 6.255.000 đồng. Tôi nhiều lần đòi nợ nhưng ông Nguyễn Văn Nh không trả. Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Nh phải trả cho tôi số tiền 6.255.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn Nh yêu cầu tôi bồi thường thiệt hại số tiền 55.106.000 đồng, tôi không đồng ý. Vì lý do: Vào khoảng tháng 6/2017, ông Nguyễn Văn Nh có liên hệ với tôi tại quán bà V (ngã ba thôn SC, xã SH) để chặt mía cho ông Nh tại đồng Bà Phó, xã SC; giữa hai bên không nói diện tích chặt nhưng thống nhất thỏa thuận công chặt 330.000đồng/tấn; thời gian bắt đầu chặt là sau 02 ngày. Đúng 02 ngày sau, tôi đưa công từ huyện ĐX vào chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh nhưng ông Nguyễn Văn Nh không cho tôi chặt mía và nói đã có công chặt mía rồi. Sau đó, tôi đưa công về. Việc này có xác nhận của ông Phan Văn M, Ngô Kim Th và Nguyễn Hữu Th làm chứng. Như vậy tôi đã thực hiện đúng thỏa thuận đưa công chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh tại đồng Bà Phó, xã SC nhưng ông Nguyễn Văn Nh không cho chặt mía.

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2017, bị đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày như sau: Tôi công nhận hiện còn nợ ông Trần Xuân Th số tiền 6.255.000 đồng về khoản tiền công chặt mía. Vụ mía năm 2016 – 2017, tôi có thỏa thuận với ông Trần Xuân Th chặt mía với giá 220.000 đồng/tấn nhưng đến khi thu hoạch mía thì ông Trần Xuân Th không chặt mía cho tôi như thỏa thuận ban đầu mà lại đi chặt mía cho người khác. Đến cuối vụ, tại quán bà V (ngã ba thôn SC, xã SH) giữa tôi với ông Trần Xuân Th có thỏa thuận giá công chặt mía 330.000đồng/tấn, thời gian bắt đầu chặt mía là sau 02 ngày. Nhưng sau 02 ngày, ông Trần Xuân Th vẫn không chặt mía cho tôi nên tôi đã thuê người khác chặt. Việc làm của ông Trần Xuân Th không đúng như đã thỏa thuận ban đầu đã làm cho tôi bị thiệt hại với số tiền 55.106.000 đồng. Cụ thể:

1. Công chặt thỏa thuận ban đầu 220.000đồng/tấn nhưng vào cuối vụ công chặt là 350.000đồng/tấn, chênh lệch về giá công 130.000đồng/tấn. Trị giá thiệt hại: 130.000đồng/tấn x 166.990kg = 21.708.700 đồng.

2. Về giá mía đầu vụ nhà máy thu mua 1.050.000đồng/tấn nhưng vào cuối mùa còn 850.000đồng/tấn, chênh lệch 200.000đồng/tấn. Trị giá thiệt hại: 200.000đồng/tấn x 166.990kg = 33.398.000đồng

Nay tôi yêu cầu ông Trần Xuân Th phải bồi thường thiệt hại cho tôi số tiền 55.106.000 đồng.

Những người làm chứng trình bày như sau:

1. Ông Phan Văn M trình bày: Vào tháng 6/2017, tôi có chở công chặt mía của ông Trần Xuân Th từ trại ông Nguyễn Hữu Th ra Quốc Lộ 25 (*Ngã ba SC, xã SH*) là đúng. Công chặt mía là do ông Trần Xuân Th thuê để chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh. Trước khi chặt, ông Trần Xuân Th có báo cho ông Nguyễn Văn Nh biết trước ngày mai là có công chặt mía. Đúng sáng hôm sau, ông Trần Xuân Th có dẫn công chặt mía vào trại ông Nguyễn Hữu Th và ở trại của tôi nhưng không chặt được mía của ông Nguyễn Văn Nh. Lý do công không chặt được mía của ông Nguyễn Văn Nh là vì ông Nguyễn Văn Nh nói ông Th kiểm công không nổi thì đừng có hòng chặt mía và ông Nguyễn Văn Nh đã thuê ông B chặt.

2. Ông Nguyễn B trình bày: Vào khoảng tháng 5 hay tháng 6/2017 gì đấy vì việc này diễn ra khá lâu, tôi có nhận điện thoại của ông Nguyễn Văn Nh. Ông Nguyễn Văn Nh có đề nghị tôi chặt mía cho ông tại đồng Bà Phó, xã SH. Khi đó ông Nguyễn Văn Nh nói “*Thằng Th làm ăn lành bành quá quân nó đến tao không cho chặt*”. Sau đó tôi chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh, sản lượng chúng tôi chặt được khoảng 100 tấn giá công chặt 350.000đồng/tấn. Tôi biết sự việc đến vậy ngoài ra không biết gì thêm.

3. Ông Nguyễn Hữu Th trình bày: Vào khoảng tháng 6/2017, ông Trần Xuân Th có đưa một nhóm công chặt mía vào ở trọ tại trại của tôi ở đồng Bà Phó, xã SC để chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh. Nhưng ông Nguyễn Văn Nh không cho ông Trần Xuân Th chặt mía mà lại kêu công khác để chặt (*công của ông B*).

4. Ông Y Đ trình bày: Tôi (*Y Đ*) là không bà con họ hàng gì với ông Nguyễn Văn Nh chỉ là người trồng mía kế bên. Tôi có biết ông Trần Xuân Th có nhận chặt mía của ông Nguyễn Văn Nh ở hai (02) đám. Đám thứ nhất thì ông Trần Xuân Th đặt xong và hiện còn ông Nguyễn Văn Nh số tiền công của ông Trần Xuân Th. Còn đám thứ hai ở đồng Bà Phó, xã SH thì ông Trần Xuân Th nhận chặt nhưng cứ hạn này hẹn mai, không chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh; đến gần cuối vụ mà ông Th vẫn không chặt cho ông Nguyễn Văn Nh nên ông Nguyễn Văn Nh gọi người khác chặt. Tôi chỉ biết nhiều chuyện đấy không biết gì nữa.

5. Ông Trần Đức Th trình bày: Tôi là nhân viên của Công ty rượu Vạn Phát thuộc tổ nguyên liệu. Ông Nguyễn Văn Nh có đăng ký nguyên liệu mía tại Công ty rượu Vạn Phát. Khi thấy ông Nguyễn Văn Nh chưa giao mía cho Công ty rượu Vạn Phát, tôi có gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Nh nhưng ông Nguyễn Văn Nh trả lời chờ ông Trần Xuân Th đến chặt.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không gây thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Nh nên không đồng ý bồi thường thiệt hại.

- Bị đơn công nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 6.255.000 đồng về khoản tiền công chặt mía và không đồng ý trả; giữ nguyên yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Xuân Th bồi thường thiệt hại số tiền 55.106.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các nhân chứng Phan Văn M, Nguyễn B và Nguyễn Hữu Th đều vắng mặt. Xét thấy những người làm chứng này đã có lời khai trực tiếp với Tòa án hoặc đã gửi lời khai cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *“Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”*

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình tố tụng tại tòa án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn Nh công nhận còn nợ nguyên đơn Trần Xuân Th số tiền 6.255.000 đồng về khoản tiền công chặt mía nhưng *“dứt khoát không trả tiền do nguyên đơn làm ăn không bài bản”*. Xét việc bị đơn Nguyễn Văn Nh không không tiền công là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền dịch vụ được quy định tại khoản 1 Điều 519 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 519 Bộ luật dân sự quy định: *“Bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ theo thỏa thuận”*. Đối chiếu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với quy định của luật, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền 6.255.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) về khoản tiền công chặt mía cho nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Văn Nh:

Tại phiên tòa, bị đơn cũng là người có yêu cầu phản tố cho rằng từ đầu vụ mía 2016-2017 nguyên đơn Trần Xuân Th đã đồng ý chặt toàn bộ diện tích mía cho bị đơn (*bao gồm diện tích mía đã chặt nhưng hiện đang còn nợ tiền, diện tích mía tại Đèo và diện tích mía tại đồng Bà Phó*) nhưng đến cuối vụ mía nguyên đơn vẫn không đưa công chặt mía. Vào khoảng tháng 6/2017, bị đơn có gặp nguyên đơn tại quán bà

Vân (ở Ngã ba thôn SC, xã SH). Hai bên thỏa thuận nguyên đơn đưa công chặt mía tại đồng Bà Phó, giá công chặt 330.000đồng/tấn và thời gian bắt đầu chặt là 02 ngày sau. Nhưng sau đó nguyên đơn vẫn không đưa công lên chặt mía. Việc này nên đã gây thiệt hại cho bị đơn số tiền 55.106.000 đồng. Ngược lại, nguyên đơn Trần Xuân Th cho rằng không có việc thỏa thuận chặt toàn bộ mía cho ông Nguyễn Văn Nh vì ngoài mía tự trồng thì ông Nguyễn Văn Nh còn mua thêm mía của người khác rồi gọi công chặt. Nguyên đơn công nhận vào khoảng tháng 6/2017 nguyên đơn có gặp bị đơn tại quán bà V (ở Ngã ba thôn SC, xã SH). Hai bên thỏa thuận nguyên đơn đưa công chặt mía tại đồng Bà Phó, giá công chặt 330.000đồng/tấn và thời gian bắt đầu chặt là 02 ngày sau. Sau hai (02) ngày, ông Th đưa công lên chặt mía nhưng ông Nh không cho chặt nên không có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại.

Căn cứ lời khai của các đương sự tại Tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định vào khoảng tháng 6/2017, các đương sự có gặp nhau tại quán Bà V (ở Ngã ba thôn SC, xã SH) và có thỏa thuận ông Trần Xuân Th đưa công lên chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh tại đồng Bà Phó, giá công chặt 330.000đồng/tấn và thời gian bắt đầu chặt là 02 ngày sau. Bị đơn cũng là người có yêu cầu phản tố cho rằng đến hai (02) ngày sau kể từ ngày thỏa thuận nhưng ông Trần Xuân Th không đưa công lên chặt mía nhưng lại không đưa ra chứng cứ chứng minh cho việc này. Lẽ ra trong trường hợp này nếu ông Trần Xuân Th có vi phạm về thời gian chặt mía thì ông Nguyễn Văn Nh phải lập biên bản có xác nhận của những người làm chứng. Những lời khai của các nhân chứng Y Đ và Trần Đức Th không phản ánh hay chứng cứ trực tiếp để xác định ông Trần Xuân Th vi phạm nghĩa vụ của mình. Trong khi đó các lời khai của các nhân chứng Nguyễn Hữu Th, Phan Văn M và Nguyễn B thì thấy có việc vào khoảng tháng 6/2017 ông Trần Xuân Th đưa công đến chặt mía cho ông Nguyễn Văn Nh tại đồng Bà Phó, xã SC nhưng ông Nguyễn Văn Nh không ông Trần Xuân Th chặt mía và sau đó ông Nguyễn Văn Nh mới thuê ông Nguyễn B chặt. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ không chấp nhận yêu cầu buộc ông Trần Xuân Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Nh với số tiền 55.106.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và danh mục án phí lệ phí tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016). Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là $6.225.000 \text{ đồng} \times 5\% = 311.000 \text{ đồng}$ và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận $55.106.000 \times 5\% = 2.755.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.068.000 đồng

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 200, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 513, 519 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Xuân Th. Buộc ông Nguyễn Văn Nh có trách nhiệm trả số tiền 6.225.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) về khoản tiền nợ công cho ông Trần Xuân Th.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn Nh về việc yêu cầu ông Trần Xuân Th bồi thường thiệt hại số tiền 55.106.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu một trăm linh sáu nghìn đồng*) vì không có căn cứ.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là 311.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận 2.755.000 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Văn Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.066.000 đồng, đã nộp 1.380.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000698 ngày 04/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa nên còn phải nộp 1.686.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Xuân Th tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000678 ngày 13/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sơn Hòa;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Minh Tâm